Thứ Tư, Ngày 30 Tháng 10 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chờ hiệu lệnh

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, Vn-Index tiếp tục tích lũy với thanh khoản không quá lớn so với 2 phiên trước. Thị trường phân hóa với áp lực giảm từ nhóm trụ (VHM, VCB, VNM) trong khi nhóm Midcaps và Penny nỗ lực nâng đỡ chỉ số với dòng tiền yếu. Hiện tại, thị trường vẫn đang tìm điểm cân bằng, và dòng tiền vẫn ở mức thấp, chủ yếu là các giao dịch đầu cơ lướt sóng nhỏ với độ mạo hiểm cao.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3.15 điểm (-0.25%), đạt 1,258.63 điểm; HNX-Index tăng 0.32 điểm (+0.14%), đạt 225.88 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 12/7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 536.8 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 149.81 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSN, STB và VHM.

▶ TCB (+1.05%), STB (+2.20%), BID (+0.32%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VHM (-3.74%), VCB (-0.33%), VNM (-1.04%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Quản lý Bất động sản, Nguyên vật liệu là các nhóm đóng góp nhiều nhất vào sắc đỏ của thị trường thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, HPG, VHM.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index rung lắc trong biên độ hẹp, đóng phiên giảm điểm nhẹ và lấp gap phiên hôm qua. Thị trường giao dịch ở mức thanh khoản thấp cho thấy lực cầu vẫn chưa sẵn sàng nhập cuộc. Chỉ số vẫn tiếp tục vận động trên nền MA200 với xu hướng tích lũy quanh đây. Với kịch bản cơ bản, chỉ số sẽ kiểm định ngưỡng kháng cự tại quanh 1270, nếu chinh phục thành công, chỉ số sẽ hướng tới 1,280. Với kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu tiếp tục còn yếu, chỉ số nhiều khả năng sẽ quay về kiểm định vùng 1,250 để thu hút dòng tiền mới.

• Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái nắm giữ khi thị trường vẫn trong trạng thái đi ngang. Khuyến nghị mua cần chờ đợi thị trường tiến về vùng 1,270 và có hướng bật tăng trở lại hoặc đợi vượt hẳn 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,259	-0.2	-2.3	20.7	15.5	1.7	5,196,184
VN30 Index	1,334	-0.1	-1.4	27.3	12.3	1.7	3,643,603
VN Midcap	1,885	-0.1	-3.0	26.9	16.9	1.6	1,006,207
VN Smallcap	1,405	0.0	-1.4	15.8	20.4	1.0	257,344
HNX Index	226	0.1	-3.8	6.9	18.0	1.2	295,171
UpCom	92	0.1	-1.2	12.4	13.4	1.8	1,488,814

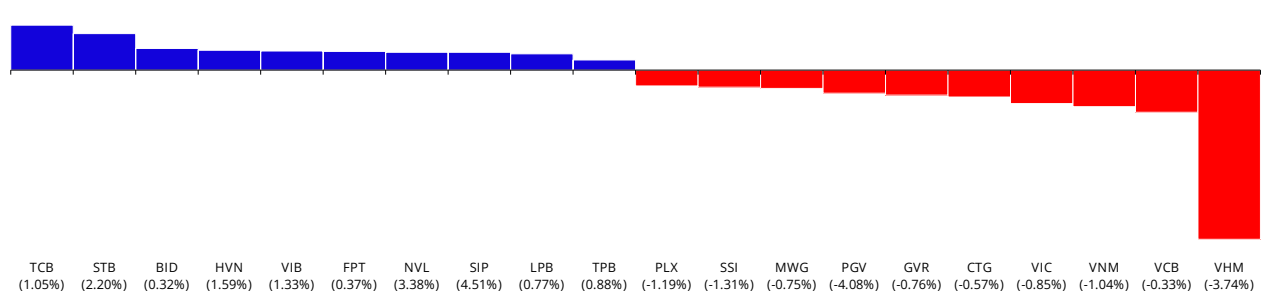
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.7	-3.6	46.3	1.6	266.9	4.2	136,134
Bảo hiểm	-0.4	0.4	8.0	9.8	14.3	1.4	43,990
Bất động sản	-1.1	-3.8	-5.7	4.6	13.7	1.2	696,411
CNTT	0.3	1.8	58.5	79.6	31.5	6.2	217,592
Dầu khí	-1.1	-7.1	42.7	20.7	23.6	2.6	66,833
Dịch vụ tài chính	-1.0	-5.9	7.8	35.3	21.9	1.8	195,327
Tiện ích	-0.5	-3.0	-1.9	-0.7	15.2	1.9	294,138
Du lịch và Giải trí	0.8	1.4	20.2	34.4	n.a	30.9	116,220
Hàng & DV CN	0.0	-0.2	10.1	21.8	15.2	1.8	143,815
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	-3.2	13.9	25.3	15.8	1.9	59,489
Hóa chất	-0.8	-6.3	33.9	54.8	28.1	2.1	238,419
Ngân hàng	0.1	-1.8	19.2	24.7	10.3	1.7	2,097,078
Ô tô và phụ tùng	-0.6	-5.8	0.6	8.9	17.7	1.2	14,696
Tài nguyên Cơ bản	-0.3	1.2	3.1	24.0	37.7	1.5	221,350
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	-1.9	2.1	9.8	25.4	2.7	441,157
Truyền thông	2.0	15.3	-11.4	-8.4	29.7	1.0	1,895
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	-1.2	-2.0	16.6	25.2	1.4	123,075
Y tế	0.4	-1.5	12.6	13.8	15.3	2.1	38,990

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	-0.2	-0.3	3.3	-0.4	2.7	-1.9
USD/JPY	153	-0.2	0.2	6.6	0.2	8.5	2.6
USD/CNY	7	-0.1	-0.1	1.5	-1.6	0.3	-2.6
KRW/USD	1,376	-0.7	-0.5	4.6	-0.6	6.8	1.8
EUR/USD	1	-0.3	-0.7	2.6	-0.4	1.7	-2.2
USD/VND	25,295	0.0	-0.5	3.0	0.0	4.2	3.0
Dầu Thô	68	0.8	-4.3	-0.6	-9.4	-5.5	-17.7
Xăng	237	21.5	16.1	20.8	-0.7	12.8	6.8
Khí đốt	3	0.6	22.8	-1.6	35.3	14.4	-14.2
Than	145	0.5	0.4	3.9	3.7	-0.8	7.4
Vàng	2,783	0.3	2.5	5.6	15.4	34.9	39.4
Thép cuộn	3,582	-0.3	2.7	-2.5	3.2	-12.2	-7.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Nien Nguyen

[Analyst]
Huong Le

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. HBC – Công nghiệp: HBC đã trúng thầu dự án Eaton Park trị giá gần 1900 tỷ đồng do Công ty cổ phần Địa ốc Tâm Lực thuộc Tập đoàn Gamuda Land làm chủ đầu tư.

2. VRE – Tài chính: 9 tháng đầu năm, Vincom Retail ghi nhận doanh thu thuần 6811 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 3010 tỷ đồng, tương ứng 68% kế hoạch cả năm.

3. TNG – Dệt may: TNG thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 08/11/2024.

4. NBB – Tài chính: Lợi nhuận ròng quý 3 tăng trưởng 14% nhưng kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024 của NBB lại đi lùi so với cùng kỳ. Doanh thu thuần Q3 giảm 32% YoY, nhưng lãi ròng của NBB vẫn tăng 14%.

5. HNG – Nông nghiệp: Theo BCTC hợp nhất quý 3/2024, HNG nối dài chuỗi thua lỗ lên 14 quý liên tiếp. Trong Q3, HNG đạt 141 tỷ đồng doanh thu thuần, thấp hơn cùng kỳ 12%. Giá vốn giảm mạnh hơn với 28%, nhưng vẫn vượt doanh thu.

6. BGE – Công nghiệp: Lũy kế 9 tháng đầu năm, BCG Energy ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.029,5 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Các dự án điện mặt trời đã đi vào hoạt động đều đạt hiệu suất cao.

7. TLG– Hàng tiêu dùng: Lợi nhuận sau thuế 9 tháng năm 2024 của Thiên Long đạt 421 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ. Với kết quả này, công ty đã vượt mục tiêu lợi nhuận cả năm đặt ra là 380 tỷ đồng.

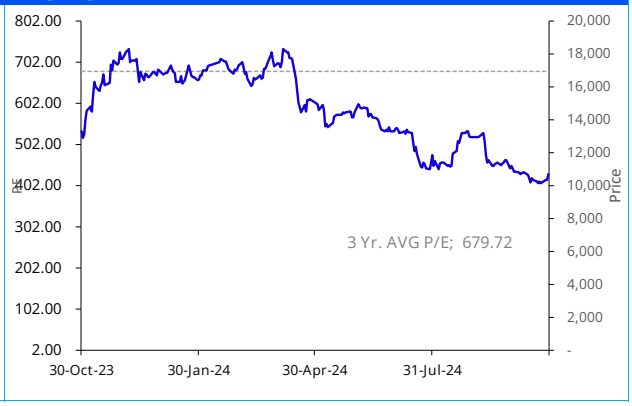
8. MWG – Dịch vụ tiêu dùng: Công bố BCTC hợp nhất Q3 2024 với lãi ròng 800 tỷ đồng, gấp nhiều lần cùng kỳ, chủ yếu do khả năng sinh lời cải thiện của các chuỗi điện thoại, điện máy và đặc biệt là chuỗi siêu thị thực phẩm Bách hóa Xanh.

9. HAH – Công nghiệp: HAH vừa công bố kết quả kinh doanh Quý 3/2024 với doanh thu thuần đạt 1129 tỷ đồng, tăng 66% so với cùng kỳ. Giá vốn chiếm 736 tỷ đồng, lãi gộp thu về đạt 392 tỷ đồng, tăng 148%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va – NVL

NVL – Bất động sản: Trong quý 3, doanh thu thuần của NVL vượt hơn 2 ngàn tỷ đồng, tăng 87% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, doanh thu tài chính gấp 2.4 lần, đạt gần 3.9 ngàn tỷ đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/29/2024	10/30/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	25.0	13	16	13	
2	Xây dựng và Vật liệu	24.7	479	559	448	
3	Bán lẻ	23.8	740	674	544	
4	Dầu khí	17.4	73	108	92	
5	Truyền thông	16.0	35	22	19	
6	Du lịch và Giải trí	15.1	203	164	143	
7	Thực phẩm và đồ uống	3.6	683	1,113	1,074	
8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.4	804	520	518	
9	Bất động sản	-0.7	2,705	2,658	2,677	
10	Y tế	-1.0	32	46	47	
11	Ô tô và phụ tùng	-2.3	49	46	47	
12	Công nghệ Thông tin	-7.3	406	281	304	
13	Ngân hàng	-12.5	2,716	2,801	3,201	
14	Tài nguyên Cơ bản	-13.5	617	497	575	
15	Dịch vụ tài chính	-13.7	991	1,026	1,189	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-15.7	104	91	108	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-17.1	205	113	136	

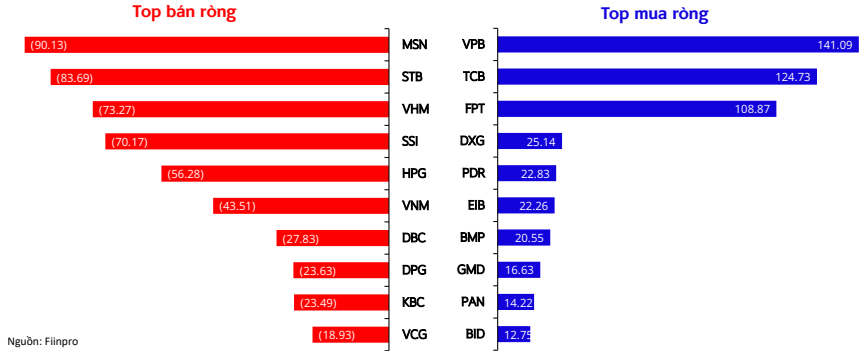
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	41,150	-3.7	-12.4	-4.7	25	1,333.0	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	66,000	-0.8	0.5	54.2	47	588.6	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	53,000	-6.9	-8.1	33.7	230	193.7	
NVL	Novaland	Bất động sản	10,700	3.4	4.4	-37.2	202	127.7	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	43,750	0.7	3.9	33.8	82	147.3	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	66,300	-1.0	-1.5	-1.9	37	228.7	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	19,000	1.3	1.6	13.4	12	412.8	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	39,700	-3.4	-2.0	60.7	217	65.4	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	22,350	1.6	8.5	82.4	205	64.3	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	6,280	1.5	-0.2	-21.7	220	60.6	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	27,700	-1.4	-4.0	17.5	36	156.3	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	74,200	4.5	3.6	34.2	475	46.6	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27,500	0.0	-1.1	14.6	106	60.1	
SSB	SeABank	Ngân hàng	16,500	-0.6	-0.9	-21.6	80	53.5	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	25,600	-0.6	-1.0	-9.5	32	83.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	74,200.0	4.5	3.6	34.2	4.8	74.20	
ELC	ELCOM	Công nghệ Thông tin	24,950.0	3.3	3.3	19.7	4.1	24.95	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	11,600.0	6.9	7.9	22.7	8.2	11.60	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	16,000.0	2.2	3.2	3.9	3.5	16.00	
TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	22,250.0	2.5	1.1	27.9	2.3	22.25	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,050.0	0.4	2.0	15.0	2.4	13.05	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,050.0	1.1	1.4	25.8	1.5	10.05	
DLG	Đức Long Gia Lai	Tài nguyên Cơ bản	2,030.0	0.0	10.9	-17.1	7.3	2.03	
SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	6,400.0	-1.1	-1.5	-2.4	-1.2	6.40	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	53,000.0	-6.9	-8.1	33.7	-7.1	53.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

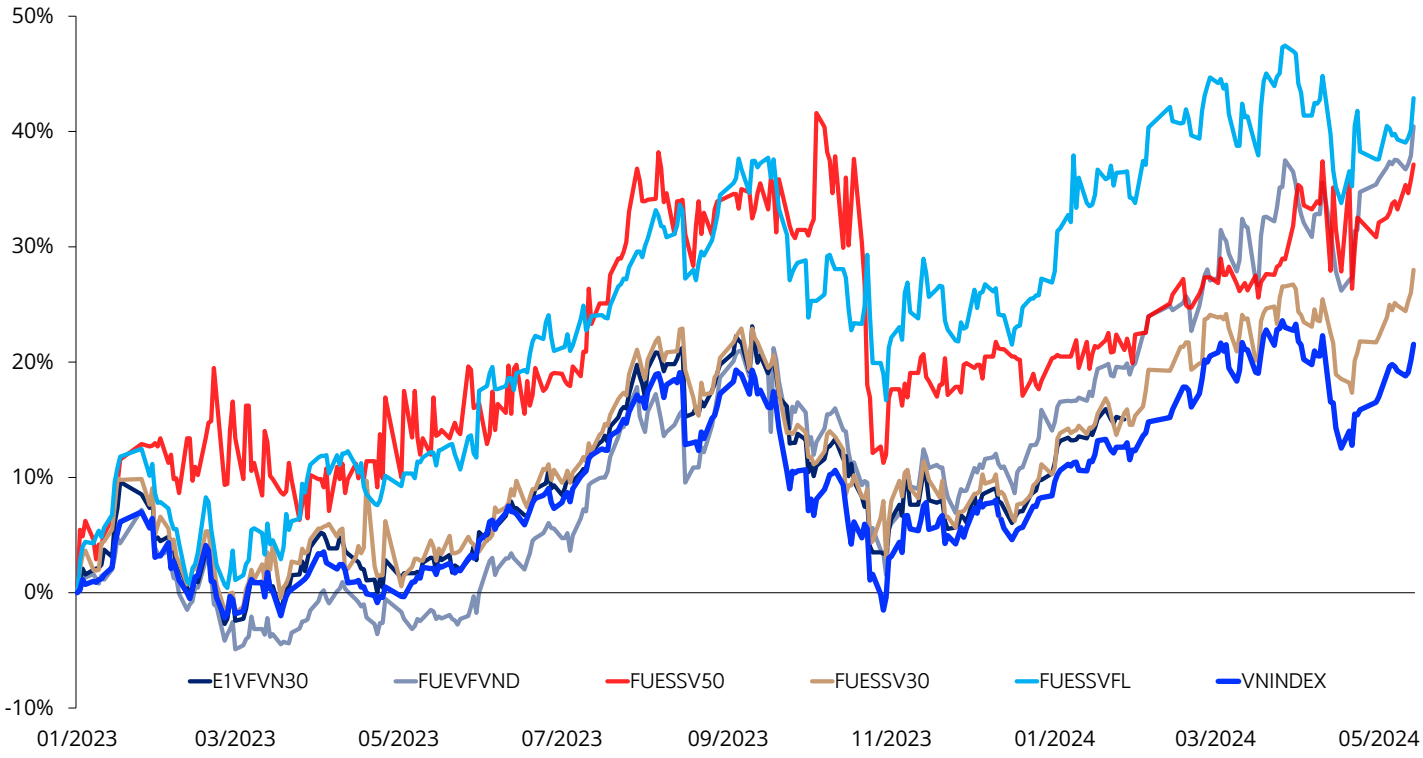
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
10/30/2024	1,525.1	1,669.0	-143.9
10/29/2024	1,702.1	6,827.7	-5,125.6
10/28/2024	962.5	1,419.6	-457.1
10/25/2024	1,043.0	1,455.5	-412.5
10/24/2024	1,369.6	1,605.0	-235.4
10/23/2024	1,142.3	1,132.4	9.9
10/22/2024	1,407.1	1,545.5	-138.4
10/21/2024	1,226.1	1,495.8	-269.7
10/18/2024	904.9	1,062.5	-157.6
10/17/2024	1,381.4	1,785.6	-404.3
10/16/2024	1,172.2	1,502.6	-330.4
10/15/2024	1,151.2	1,726.4	-575.2
10/14/2024	1,045.1	1,660.3	-615.3
10/11/2024	1,539.8	1,847.1	-307.3
10/10/2024	2,157.2	1,654.2	503.0
10/9/2024	2,276.6	2,322.9	-46.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,350	0.2%	-1.3%	20.2%	355,100	8.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,300	1.5%	0.5%	21.6%	7,300	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,720	-0.1%	-1.4%	17.7%	70,200	1.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,180	0.2%	-2.4%	25.5%	413,000	13.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,770	-0.1%	-1.8%	15.9%	45,000	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,570	0.0%	-1.8%	18.6%	6,400	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,040	-0.3%	-1.2%	18.9%	1,500	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,500	-5.5%	-6.9%	1.0%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,920	-0.7%	-1.1%	18.9%	600	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,780	-0.3%	-3.0%	8.1%	8,300	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,900	0.0%	-1.3%	21.7%	1,100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,990	1.6%	-1.3%	28.0%	2,100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,950	-1.8%	-3.4%	-6.9%	1,600	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,360	n.a	-3.7%	n.a	8,900	0.1	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	6.3%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	279.6	(38,622)	(557,774)	27.5	15.1	1.0	1.98	1.7	11.4	63.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	27.7	27.1	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.2	(150,184)	(203,935)	24.9	20.0	1.0	2.41	1.3	8.5	81.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	495.5	415,417	454,672	40.2	18.9	1.0	2.12	1.9	11.9	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	26.9	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.8	-	16,306	23.7	17.8	1.0	1.94	1.6	11.0	63.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	29.1	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	10.4	39.2	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.4	81,620	248,009	27.4	19.8	0.9	1.94	1.6	11.1	64.2
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	-	48,987	24.9	24.3	0.9	1.35	1.6	18.8	44.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	-	-	30.6	19.5	1.0	2.23	1.4	8.6	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1,373	1,373	40.0	18.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-13.3	41.7	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.29	1.8	11.4	82.8
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities